

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

Ông Phan Tấn Phát.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại điểm **cầu T** - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam B5 – **Công an tỉnh Đ**, xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 303/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chống Mâu K** (thường gọi **V**), sinh năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Số chứng minh nhân dân 271722567 cấp ngày 27 tháng 10 năm 2015, nơi cấp: **Công an tỉnh Đ**. Nơi đăng ký thường trú: **Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**. Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Chống A S, sinh năm 1959 và bà **Hồ Xám M** (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ con chưa có.

Tiền án:

- Ngày 14/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 30/01/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện Chống Mầu Khường chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị hại.

Tiền sự: Không.

Ngày 27/4/2023, bị bắt theo Quyết định truy nã, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 166/LTG-CSHS-Đ4 ngày 28/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ**. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**.

- **Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:** Luật sư **Quan Quốc V1** - thuộc Văn phòng L2, **Đoàn Luật sư tỉnh Đ**.

- **Người bị hại:**

1. Anh **Trương Ngọc K1**, sinh năm 1980 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Mã Thị Thu V2**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: **Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Trương Thị Thúy A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 49/20, **Tổ E, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.

2. Anh **Cao Minh T1**, sinh năm 1994

Địa chỉ **Ấp 6, xã Tăng xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre**

3. Anh **Lữ Nhật Q**, sinh năm 1995

HKTT: **ấp A, thị trấn H, huyện G, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, thị xã G, tỉnh**

Bạc Liêu)

Địa chỉ: khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, Luật sư có mặt tại các điểm cầu; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/3/2016, Trịnh Văn T2 rủ Phạm Nguyễn Nguyên P, thường trú: tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Đinh Văn T3, thường trú: tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Văn N, trường T7, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Phạm Văn H, trú tại: Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Phan Bá D, trú tại: khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến quán karaoke “Y” thuộc khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để dự sinh nhật.

Trong lúc hát karaoke, Nguyễn Văn N có xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với Ngô Văn D1, thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là người hát karaoke ở phòng kế bên (phòng số 2) và được mọi người can ngăn, hai bên giải tán ra về. Trên đường về, D1 điện thoại cho Nguyễn Đăng H1 (tên gọi khác Hòa H2), nơi thường trú: khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để nhờ H1 giúp đánh lại nhóm N. Lúc này H1 đang uống cà phê trước cổng Trường Đại học C3 cùng với Bùi Đức L, thường trú tại: khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên L biết D1 đang chạy xe mô tô tới. Khi D1 tới gặp H1 và chỉ cho H1 biết nhóm N đang đi xe Dream là người đã đánh D1 trước đó thì H1 đã dùng xe mô tô hiệu Suzuki Sport chở D1, Bùi Đức L cũng lấy xe mô tô cùng H1, D1 đuổi theo nhóm N. Khi gần đến hẻm tổ 19c, khu phố D, phường T thì chiếc xe mô tô của N và T3 bị trượt và té ngã nên N và T3 bỏ chạy bộ vào trong hẻm. Thấy vậy H1, D1 và L quay đầu xe bỏ đi. Lúc này, Trịnh Văn T2 và Phạm Nguyễn Nguyên P đang ở trong nhà T3 nhìn thấy T3 và N bị nhóm Nguyễn Đăng H1 đuổi theo nên T2 và P gọi thêm người để đánh nhóm của H1. T2 điện thoại cho Lê Quang Đ đang làm thuê và ở tại vừa cá thuộc ấp A, xã H, thành phố B, Đồng Nai, còn P điện thoại cho Nguyễn Minh C (Chép), đang làm thuê ở hồ cá thuộc ấp V, xã T, huyện V, Đồng Nai và Vũ Minh T4 (T5) ngụ tại: khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhờ giúp T2 và P chuẩn bị hung khí, đánh lại nhóm H1. Đ đồng ý và rủ thêm

Chống Mâu K2 (C1 vệt) là người đang ở cùng phòng trọ đi đánh nhau và điện thoại cho Thạch Đức L1 (Cái lùn) nói T2 vừa bị đánh và rủ L1 chạy vào ngã ba Thanh Hóa thuộc khu phố D, phường T để đánh lại nhóm của H1 thì K2 đồng ý. Đ chở K2 mang theo 01 con dao (dạng đao) và 01 con dao lê, còn L1 nhờ Nguyễn Thanh Q1, thường trú: khu phố E, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai là bạn làm nghề xe ôm đang nhậu cùng chở đi. Sau đó, P rủ thêm Trần Văn M1 là bạn Chánh làm thuê cùng hồ cá lấy 04 con dao tự chế (dạng kiếm) để làm hung khí, còn C mang theo dao bấm (gập) giấu trong túi quần. P biết T4 không có xe nên P chạy xe tới Giáo xứ “Lộc Lâm” thuộc phường H để chở T4 thì gặp Đ chở K2 nên tất cả cùng nhau chạy tới ngã ba Thanh Hóa. Do xe mô tô của M1 chở Chánh hết xăng nên C đã điện thoại cho P nói đang đợi ở gần ngã ba Thanh Hóa. P chở T4, Đ chở K2 chạy tới ngã ba Thanh Hóa gặp M1 chở C mang theo 01 bao hung khí (dạng kiếm). Tại đây, cả nhóm gặp Phạm Văn H chở T2, Q1 chở L1 vừa tới.

Sau đó, cả nhóm chạy xe mô tô về nhà T3 cầm theo hung khí đã chuẩn bị trong đó: Khương cầm dao (dạng kiếm N), Chánh mang dao bấm (bỏ trong túi quần), M1 cầm dao tự chế cán gỗ màu vàng (dạng kiếm), Đ cầm sẵn dao lê, L1 cầm dao tự chế (dạng kiếm) để chuẩn bị đi đánh nhau. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 13/3/2016, H chở P đi mua xăng, khi tới gần Trường Đại học C3 thuộc khu phố D, phường T thì phát hiện nhóm của H1 đang chạy xe mô tô ngược vào hướng ngã ba Thanh Hóa nên P gọi điện thoại cho C nói “Tụi nó đang chạy vào đó”. Khi cả bọn đang ở nhà T3 thấy có 04 người đi trên 01 xe mô tô ngang qua nên nghĩ là nhóm của H1, lúc này Đ chở L1 và M1, còn T2 chở C và K2 cầm hung khí chạy về hướng ngã ba Thanh Hóa đuổi theo xe mô tô chở 04 người vừa chạy qua. Do xe của Q1 hết xăng nên Q1 và T4 ở lại.

Vào khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, anh Cao Minh T6, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chở anh Trương Ngọc Anh K3, sinh năm 1980, nơi thường trú: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; anh Lữ Nhật Q, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp A, thị trấn H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và anh Nguyễn Minh N1, sinh năm 1998, nơi thường trú: Phong Thanh A1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đều tạm trú tại khu phố D, phường T đang trên đường đi nhậu về phòng trọ tại tổ A, khu phố D, phường T đã dừng lại vệ đường đứng trò chuyện thì bị nhóm Đ và T2 xông tới đánh. L1 xuống xe xông tới dùng kiếm chém anh T6 liên tiếp 2-3 nhát vào vùng đầu, vai và lưng. Anh T6 dùng tay chụp lấy đầu của Đ thì bị Đ dùng dao đâm 02 nhát vào vùng bả vai gây thương tích. Thấy bị đánh bất ngờ, anh N1, anh K3 và

anh Q bỏ chạy vào trong hẻm thì bị K2 cầm kiếm, Chánh cầm dao bấm, M1 cầm kiếm và T2 cầm vỏ kiếm (của K2 bỏ lại) đuổi theo. Khường chém liên tiếp vào lưng, tay anh K3. Anh K3 quay người lại nói “Sao đánh tôi!” thì bị C dùng dao bấm (gấp) đâm liên tiếp vào vùng ngực, bụng và bả vai, T2 xông tới dùng vỏ kiếm đánh vào vùng lưng, M1 xông tới chém 02 nhát vào người anh K3 gây thương tích. Anh Q bỏ chạy thì bị đâm 01 nhát vào cánh tay trái (không xác định đối tượng đâm) nhưng anh Q đã chạy thoát. Khi thấy các nạn nhân đã bỏ chạy thì C, Đ, T2, K2, M1 và L1 lên 02 xe mô tô chạy về hướng nhà T3, khi đi được khoảng 200m gặp Q chở T4 chạy tới, Chánh kêu tất cả về hồ cá. Sau đó, anh K3 và anh T6 được mọi người đưa đi cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên anh K3 đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 137/PC54-KLPY ngày 18/3/2016 của Phòng K4 Công an tỉnh Đ xác định thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Trương Ngọc A2 Khoa như sau:

- Dấu hiệu chính:
 - + Vết rách da vùng bụng bên trái rốn.
 - + Đứt động mạch tĩnh mạch rốn thận.
 - + Rách mạc treo ruột.
- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do đa vết thương gây đứt động – tĩnh mạch thận, thủng mạc treo ruột.
- Hung khí: Vật sắc nhọn; vật tày.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 0281/GĐPY/2016 ngày 11/4/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích của anh Cao Minh T6 như sau:

- Vết thương trán trái để lại sẹo kích thước 0,7cm x 0,2cm, sẹo đổi màu, xơ, xấu về thẩm mỹ.
- Vết thương vai trái để lại sẹo kích thước 1,5cm x 0,2cm và vết thương nách trái để lại sẹo kích thước 0,5cm x 0,2cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm).

Vật chứng vụ án: 01 con dao bấm (gấp) cán bằng thép màu trắng dài 22cm, bản rộng 01cm; 01 con dao (dạng dao) cán bằng thép màu trắng bọc nhựa màu đen

dài 39cm, cán dài 12cm, bản rộng 05cm; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) cán bằng gỗ màu vàng dài 80cm, cán dao dài 23cm, bản rộng 2,5cm; 01 con dao (dạng kiếm nhật) cán bằng nhựa cuốn dây nhựa màu đen dài 80cm, cán dài 23cm, bản rộng 2,5cm; 01 con dao (dạng dao lê) cán bằng thép màu nâu dài 23cm lưỡi màu trắng có vỏ bọc bằng thép; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) cán cuốn bằng keo màu đen dài 60cm, cán dao dài 8cm, bản rộng 2,8cm; 01 con dao tự chế (dạng kiếm) cán bằng thép màu trắng cuốn bằng keo màu đen dài 66cm, cán dài 15cm, bản rộng 5,5cm lưỡi dao bầu; 01 vỏ kiếm bằng gỗ đã bị vỡ dài 52cm.

Tại bản Cáo trạng số 286/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo **C2** Mầu Khường về tội “Giết người” theo điểm a, n và p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n và p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án tù 15 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại **Trương Ngọc A2** Khoa là chị **Trương Thị Thúy A** không yêu cầu Chống Mầu Khường bồi thường thiệt hại. Anh **Cao Minh T6** không yêu cầu **Chống M2** Khường bồi thường thiệt hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định phát biểu ý kiến: Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố, mức hình phạt VKS đề nghị. Bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, ghi nhận việc gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Do có mâu thuẫn giữa **Ngô Văn D1** và **Nguyễn Văn N** trong lúc hát karaoke nên **D1** đã rủ **Nguyễn Đăng H1**, **Bùi Đức L** chặn đường đuổi đánh **N** nhưng **N** chạy thoát. Bực tức chuyện này, **Trịnh Văn T2** là bạn của **Nguyễn Văn N** đã rủ **Phạm Nguyễn Nguyên P**, **Lê Quang Đ**, **Nguyễn Minh C**, **Vũ Minh T4**, **Chống M**, **Thạch Đức L1**, **Nguyễn Thanh Q1**, **Trần Văn M1**, **Phạm Văn H** chuẩn bị hung khí là dao tự chế, dao bấm để tìm và đánh nhóm của **Nguyễn Đăng H1**.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2016, nhóm của **Trịnh Văn T2** đã gặp các anh **Cao Minh T6**, **Trương Ngọc Anh K3**, **Lữ Nhật Q** và **Nguyễn Minh N1** đang trên đường đi về phòng trọ tại tổ A, khu phố D, phường T. Nhóm của **T2** tưởng nhóm của anh **K3** là nhóm **Nguyễn Đăng H1** nên **Trịnh Văn T2**, **Phạm Nguyễn Nguyên P**, **Lê Quang Đ**, **Nguyễn Minh C**, **Chống M**, **Thạch Đức L1**, **Trần Văn M1** cầm hung khí xông vào chém nhóm của anh **K3**. Hậu quả anh **Trương Ngọc Anh K3** bị tử vong do sốc mất máu do đa vết thương gây đứt động – tĩnh mạch thận, thủng mạc treo ruột, anh **Cao Minh T6** bị thương tích tỉ lệ 09%.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi trên đây của bị cáo **Chống Mầu K2**, đã phạm tội “Giết người” với ba tình tiết định khung giết nhiều người, có tính chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi sử dụng con dao dạng kiếm nhật của bị cáo đánh chém bị hại **K3** là hành vi đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố và xét xử.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 590, 591 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo **Chống M2** Khuông có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại cùng với các bị cáo **Nguyễn Minh C**, **Trần Văn M1**, **Trịnh Văn T2**, **Lê Quang Đ**, **Thạch Đức L1**, **Phạm Nguyễn Nguyên P** và **Vũ Minh T4**. Tuy nhiên, phần nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự đã được giải quyết theo Bản án 45/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án số 500/2019/HS-PT ngày 30/8/2019. Đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại **Trương Ngọc A2** Khoa là chị **Trương Thị Thúy A** không yêu cầu **Chống M2** Khuông bồi thường thiệt hại. Anh **Cao Minh T6** không yêu cầu **Chống M2** Khuông bồi thường thiệt hại. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này mà tiếp tục giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho các bị cáo **Nguyễn Minh C**, **Trần Văn M1**, **Trịnh Văn T2**, **Lê Quang Đ**, **Thạch Đức L1**, **Phạm Nguyễn Nguyên P** và **Vũ Minh T4** đối với **Chống M2** Khuông khi các bị cáo này có yêu cầu.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo Bản án 45/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án số 500/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những vấn đề khác:

Đối với **Phạm Văn H**, do quen biết nhóm của **T2** và cùng dự sinh nhật, tại nhà của **Đinh Văn T3**, do xe của **Phạm Nguyễn Nguyên P** hết xăng nên **P** nhờ **H** đi mua xăng, các bị can tham gia gây án **H** không biết và bản thân không có hành vi kích động nào nên Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ** không đưa ra hình thức xử lý.

Hành vi chặn đường đuổi đánh Nguyễn Văn N của Nguyễn Đăng H1 và Bùi Đức L chưa gây hậu quả cho N nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ không đưa ra hình thức xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Chống M2** Khường phạm tội “**Giết người**”.

Áp dụng các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo **Chống M2** Khường **15 (Mười lăm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Giành quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác cho các bị cáo Nguyễn Minh C, Trần Văn M1, Trịnh Văn T2, Lê Quang Đ, Thạch Đức L1, Phạm Nguyễn Nguyên P và Vũ Minh T4 đối với **Chống M2** Khường khi các bị cáo này có yêu cầu.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đại diện hợp pháp bị hại, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác (5);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh